

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Kính gửi: Đại hội cổ đông.

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018

1. Đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018

a) Thuận lợi:

- Tập thể lãnh đạo, người lao động trong Công ty đoàn kết, quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 10/4/2018.
- Việc áp dụng, nâng cao công nghệ thông tin vào trong công tác ghi thu, quản lý hệ thống mạng đường ống nước đã đem lại hiệu quả rất lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giá nước sạch được điều chỉnh tăng theo lộ trình tại Quyết định 30/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND tỉnh Bình Phước và Quyết định số 115/QĐ-BPWA ngày 25/12/2017 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước đã góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty ;
- Việc hoàn thành chương trình 5.000 đồng hồ góp phần không nhỏ trong việc tăng doanh thu, giảm lỗ cho Công ty.
- Mạng lưới đường ống cấp nước đã được mở rộng trên địa bàn Công ty quản lý góp phần tăng số lượng khách hàng sử dụng nước, giúp sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển.
- Chất lượng, sản lượng nước ngày càng đảm bảo tạo niềm tin cho khách hàng cũng là yếu tố thuận lợi khi Công ty tuyên truyền vận động người dân sử dụng tăng cường sử dụng nước máy của Công ty.
- Công tác chăm sóc khách hàng ngày càng được nâng cao, chuyên nghiệp hơn đã góp phần làm hài lòng khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty.

b) Khó khăn:

- Công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong vấn đề thủ tục hành chính dẫn đến chậm trễ về thời gian xác định giá trị doanh nghiệp cũng như các bước thoái vốn theo kế hoạch thoái vốn đã đề ra.
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước còn ở mức cao 20,6%
- Việc sử dụng nguồn nước dưới đất tại các khu công nghiệp còn phổ

biến, chiếm từ 30-70% khối lượng;

- Lãi và phí từ nguồn vốn vay ODA dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Đồng Xoài phát sinh cao làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

- Khó khăn, thách thức biến đổi khí hậu làm suy giảm chất lượng nước đầu vào làm tăng chi phí nguyên vật liệu như vôi, phèn...

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

a) Kết quả thực hiện SXKD

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	8.474.000	8.765.519	103
2	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	6.800.000	6.959.822	102
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	20	20,6	
4	Phát triển đồng hồ mới	cái	5.000	5.027	101
6	Phát triển ống mạng	m	25.500	38.518	115
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	74.900	81.236	108
6	Tổng chi phí	Tr.đồng	79.000	81.149	102
7	Lợi nhuận	Tr.đồng	(4.100)	87	202
8	Nộp NSNN	Tr.đồng	5.300	6.367	140

b) Tình hình thực hiện đầu tư XDCHB:

- Dự án Mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Đồng Xoài công suất 20.000m³/ngày đêm: Đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư XDCHB hoàn thành.

- Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị xã Đồng Xoài, công suất 10.000m³ ngày/đêm: Đang thực hiện quyết toán hoàn thành các hạng mục còn lại của dự án và bàn giao cho UBND thành phố Đồng Xoài quản lý sử dụng (bàn giao từ ngày 01/01/2019).

- Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty đang thực hiện thi công công trình:

+ Đầu tư tuyến ống cấp nước giáo xứ Long Điền – Phước Long giá trị quyết toán là 3.499.904.338 đồng.

+ Mở rộng hệ thống cấp nước vào nhà Tầm – Phước Long giá trị quyết toán 2.789.586.740 đồng.

+ Đường ống cấp nước KCN Đồng Xoài 3 giai đoạn 1 giá trị quyết toán

709.831.881 đồng.

+ Tuyến ống cấp nước đường Lê Quý Đôn nối dài giá trị quyết toán 689.413.776 đồng.

+ Hệ thống quan trắc chất lượng nước tại ĐX và PL với giá trị quyết toán là 688.600.000 đồng.

+ Hệ thống camera quan sát công ty giá trị quyết toán là 147.378.000 đồng.

+ Lắp đặt thiết bị vận hành van giảm áp tự động tại ĐX giá trị quyết toán là 73.590.000 đồng

+ Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thô và nước sạch tại PL, Minh Hưng giá trị 53.966.000 đồng.

+ Sửa chữa máy phát điện dự phòng Trạm bơm cấp 2 – nhà máy 20,000 m³/ngày đêm giá trị quyết toán 93.500.000 đồng.

- Đang thi công công trình Đường ống cấp nước Ấp 1B Tiên Thành với dự toán 407.715.106 đồng.

Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần giúp Công ty ngày càng cung cấp tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng của khách hàng, chất lượng, sản lượng nước sạch ngày được đảm bảo, góp phần bảo vệ sức khỏe người dân, bảo vệ môi trường và góp phần vào hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị tỉnh Bình Phước.

c) Đánh giá kết quả thực hiện

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty đều vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/4/2018.

Để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng như trên là do trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành tốt chương trình 5.000 đồng hồ tăng khách hàng sử dụng nước máy, làm tăng sản lượng nước thương phẩm, tăng doanh, góp phần làm giảm lỗ và bước đầu đã có lãi. Công tác chăm sóc khách hàng ngày càng được chú trọng. Đồng thời, chất lượng nước trong năm qua cũng rất ổn định, việc điều tiết áp lực nước cho các khu vực được thực hiện thường xuyên, kịp thời.

Tỷ lệ hao hụt kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua là 20%, thực hiện đạt 20,6%. Mặc dù tỷ lệ hao hụt toàn Công ty là đạt kế hoạch đề ra song đối với Xí nghiệp cấp nước Phước Long, tỷ lệ hao hụt còn cao 33,2%, đây cũng là nguyên nhân làm cho tỷ lệ thất thoát toàn Công ty vẫn còn ở mức 20,6%.

Mặt khác, để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro trong công tác thu tiền. Đặc biệt việc áp dụng hóa đơn điện tử, ghi thu nước

bằng Smartphone đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác ghi thu, quản lý công nợ do đó mà công tác thu tiền luôn đạt hiệu quả, tỷ lệ thực thu luôn đạt ở tỷ lệ cao (bình quân trên 98%)

Năm 2018, Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao và kết quả sản xuất kinh doanh đã giảm lỗ và bước đầu có lãi. Lợi nhuận kế hoạch năm 2018 là lỗ 4.100 triệu đồng, thực hiện lãi 87 triệu đồng đạt 202 % so với kế hoạch được giao tại Đại hội đồng thường niên 2018. Đây là dấu hiệu đáng mừng về những nỗ lực phấn đấu, đoàn kết đồng lòng của tập thể người lao động Công ty trong vượt qua những khó khăn trước mắt để phát triển, việc cổ phần hóa cũng là một cơ hội, động lực góp phần tạo sức cạnh tranh, phát triển của Công ty.

II. Kết quả hoạt động tài chính

1. Kết quả thực hiện

(ĐVT: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	690.638.687.298	688.557.430.613	(2.081.256.685)
Doanh thu thuần	61.028.899.468	76.986.579.993	15.957.680.525
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.547.606.752)	(358.164.380)	2.189.442.372
Lợi nhuận khác	(275.589.710)	445.045.394	720.635.104
Lợi nhuận trước thuế	(2.823.196.462)	86.881.014	2.910.077.476
Lợi nhuận sau thuế	(2.982.313.771)	86.881.014	3.069.194.785
Quỹ lương VCQL	890.220.000	1.229.880.000	339.660.000

Từ số liệu trên cho thấy, các chỉ tiêu năm 2018 đều tăng so với 2017:

- Doanh thu 2018 tăng so với năm 2017 là 15.917 triệu đồng, lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 2.189 triệu đồng bên cạnh đó lợi nhuận khác cũng tăng 720 triệu đồng theo đó năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh đã có lãi 87 triệu đồng, tăng so với năm 2017 là 2.910 triệu đồng

Có được kết quả trên nguyên nhân chính là việc thực hiện tốt chương trình 5.000 đồng hồ năm 2018 (phát triển được 5.027 khách hàng mới) đã tăng doanh thu lắp đặt, tăng sản lượng nước làm tăng doanh thu nước, góp phần làm giảm lỗ.

Cùng sự nỗ lực của người lao động và sự chỉ đạo sâu sát, mạnh dạn, dám nghĩ dám làm của Ban lãnh đạo đã chỉ đạo cải thiện chất lượng, sản lượng nước cung cấp cho khách hàng. Bên cạnh đó Sở Tài nguyên & Môi trường đã có chỉ đạo đóng các giếng khoan tại các khu công nghiệp. Vì vậy mà các khách hàng tại các khu công nghiệp yên tâm và sử dụng nước của Công ty tăng. Đó cũng là nguyên nhân làm tăng doanh thu nước, góp phần làm giảm lỗ và đã có lãi.

- Riêng chỉ tiêu tổng tài sản năm 2018 giảm 2.081, triệu đồng so với 2017 nguyên nhân là Tài sản ngắn hạn trong năm giảm xuống 13.187 triệu đồng khoản tiền giảm dùng để thanh toán các khoản nợ phải trả trong kỳ (nợ phải trả năm 2018 giảm 12.338 triệu đồng so với năm 2017), trong khi tài sản dài hạn tăng 11.106 triệu đồng, do đó làm cho tổng tài sản năm 2018 giảm so với tổng tài sản năm 2017.

- Quỹ tiền lương người quản lý năm 2018 tăng so với năm 2017 là 340 triệu đồng là do năm 2017 quỹ tiền lương người quản lý tính từ 4/2017 (khi Công ty chuyển sang cổ phần), đồng thời năm 2017 chỉ chi tiền thù lao của người quản lý không chuyên trách cho 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS, sang năm 2018 thực hiện chi thêm 01 thư ký HĐQT.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2018	Tại ngày 31/12/2018
TÀI SẢN			
A	Tài sản ngắn hạn	126.625.711.364	113.438.668.984
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.153.507.395	12.077.243.194
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	40.000.000.000	56.858.633.919
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.405.256.337	10.896.914.612
4	Hàng tồn kho	7.183.382.713	8.071.093.246
5	Tài sản ngắn hạn khác	47.883.564.919	25.534.784.013
B	Tài sản dài hạn	564.012.975.934	575.118.761.629
1	Tài sản cố định	258.412.275.618	299.769.437.239
2	Tài sản dở dang dài hạn	302.275.123.631	267.839.551.656
3	Tài sản dài hạn khác	3.325.576.685	7.509.772.734
Tổng cộng tài sản		690.638.687.298	688.557.430.613
NGUỒN VỐN			
A	Nợ phải trả	315.751.367.802	303.412.833.153
1	Nợ ngắn hạn	72.239.625.815	49.791.236.699
2	Nợ dài hạn	243.511.741.987	253.621.596.454
B	Vốn chủ sở hữu	374.887.319.496	385.144.597.460

1	Tổng cộng nguồn vốn	690.638.687.298	688.557.430.613
----------	----------------------------	------------------------	------------------------

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	Lần	1,75	2,27
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,31	2,11
	<i>Khả năng thanh toán lãi vay = Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT)/Lãi vay phải trả</i>	Lần	0,8	1,01
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Lần		
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,46	0,44
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,84	0,78
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Lần		
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,28	0,012
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,09	0,11
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
	HS lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	-4,89	0,001
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-0,80	0,0002
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-0,43	0,0001
	Lợi nhuận hoạt động KD/DT thuần	%	-4,17	-0,003

4. Tình hình chia cổ tức:

Tại Khoản 2 Điều 132 luật Luật doanh nghiệp 2014 và Điều 44 Điều lệ tổ chức hoạt động hiện hành của Công ty quy định về việc trả cổ tức như sau:

“2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn”

Theo đó, mặc dù kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của

Công ty là có lãi nhưng do năm 2017 lỗ 3.087 triệu đồng nên Công ty còn lỗ lũy kế đến 31/12/2018 là 3.001 triệu đồng. Vì vậy Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

5. Ý kiến của kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC về báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước năm 2018:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

HUỲNH VĂN LÂM